TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **101**/2025/DS-ST Ngày 29-9-2025 V/v "*Tranh chấp H đồng vay tài sản*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hướng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Hoa
Ông Nguyễn Chung
- *Thư ký phiên toà*: Ông Trương Công Bình – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực A – Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mộng Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực A – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp H đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Ngày 05/6/2023 (18/4/2023 âm lịch), bà Nguyễn Thị R vay của bà số tiền 2.000.000 đồng, hẹn trả ngày 18/5/2023 âm lịch. Ngày 18/8/2023 (03/7/2023 âm lịch), bà R vay tiếp số tiền 25.000.000 đồng, hẹn trả ngày 03/8/2023 âm lịch. Sau đó bà R chỉ trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà R trả số tiền còn

lại là 17.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/9/2023 đến ngày 18/9/2025 với lãi suất 0,83%/tháng là 141.100 đồng/tháng x 24 tháng = 3.386.400 đồng.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị R vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị đơn bà Nguyễn Thị R vay của bà Huỳnh Thị H tổng số tiền 27.000.000 đồng nhưng mới trả được 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác định tình trạng hôn nhân của bị đơn để có căn cứ xác định nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị R đã được triệu tập H lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị R, địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa trả số tiền vay. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp H đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[3]. Về nội dung vụ án:

Theo Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ghi ngày 18/4/2023 âm lịch, xác định bà Nguyễn Thị R vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 2.000.000 đồng, hẹn trả ngày 18/5/2023 âm lịch và Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ghi ngày 03/7/2023 âm lịch, bà R vay của bà H số tiền 25.000.000 đồng, hẹn trả ngày 03/8/2023 âm lịch. Do đó xác định bà R vay của bà H tổng số tiền 27.000.000 đồng.

Bà H xác định bà R đã trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng, hiện còn nợ 17.000.000 đồng, bà yêu cầu bà R trả cho bà 17.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/9/2023 đến ngày 18/9/2025 với lãi suất 0,83%/tháng là 17.000.000 đồng x 0,83% x 24 tháng = 3.386.400 đồng.

Xét thấy Tòa án đã triệu tập nhưng bà R vắng mặt, từ bỏ quyền chứng minh của mình, không có thiện chí trả nợ, vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, xâm

phạm đến quyền lợi H pháp của nguyên đơn. Do đó có cơ cở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đối với tiền lãi, bà H yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù H quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh tình trạng hôn nhân của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và giấy nợ do bà R trực tiếp ký xác nhận nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, do đó không cần thiết tạm ngừng phiên tòa để xác minh tình trạng hôn nhân của bà R.

***[4].* Về án phí:**

Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị R phải chịu 20.386.400 đồng x 5% = 1.019.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền 490.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000170 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị R phải trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền **20.386.400 đồng** (gồm 17.000.000 đồng tiền gốc và 3.386.400 đồng tiền lãi).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị R phải chịu 1.019.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền 490.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000170 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND KV A – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng